TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 27/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét Xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Dương Văn Qúi
2.Ông Lý Trường Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Đặng Văn Đ, Sinh năm: 1971 tại S; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở: 25/10G ấp X, xã X, huyện H, TpHCM; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; tên cha Lê Văn T (chết) và mẹ Đặng Thị N; Anh, chị, em: 03 người kể cả bị cáo; vợ đã ly hôn; con: có 02 người (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1998)

Nhân thân: Ngày 10/12/1994 bị TAND Quận Tân Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/1995, đã xóa án tích.

- Ngày 03/8/1999 bị TAND Quận Tân Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2001, đã xóa án tích.

- Ngày 13/7/2001 bị TAND huyện Bình Chánh xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2004, đã xóa án tích.

- Ngày 04/02/2012 bị TAND huyện Củ Chi xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2015, đã xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 08/10/2015 bị TAND huyện Hóc Môn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đã chấp hành xong.

Tiền án: Không

Tạm giam ngày 27/9/2018 (có mặt).

2/Nguyễn Văn C sinh năm: 1993 nơi sinh: N, tên gọi khác; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 05 Nguyễn Văn Cừ, kp 4, phường Đ, TP. P, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: không xác định; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; họ tên cha: Nguyễn T (chết) và mẹ: Trần Thị L; anh chị em: 03 người kể cả bị cáo; vợ, con: chưa; tiền sự, tiền án: không

Tạm giam: ngày 27/9/2018 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11h0 ngày 27/9/2018, Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn tuần tra đến phòng trọ số 02 nhà trọ số 25/10G tổ 17, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông phát hiện bắt quả tang Đặng Văn Đ đang bán ma túy cho người nghiện Nguyễn Văn V, thu giữ trên tay trái của Đ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, thu giữ của V số tiền 300.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang còn có các đối tượng Nguyễn Thị D, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Văn C có mặt nên được mời về Công an xã làm việc. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, Công an thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 02 đoạn ống thủy tinh, 02 cây kéo kim loại; 04 bịch nylon không chứa gì; 01 quẹt ga; 01 cân tiểu li.

Quá trình điều tra Đ khai nhận: bản thân nghiện ma túy, đã bán ma túy tại phòng trọ của mình từ đầu tháng 9/2018. Nguồn gốc ma túy do Đ mua của anh B (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã tư An Sương, sau khi mua về nhà phân nhỏ bán và sử dụng. Đ đã bán ma túy cho nhiều người nghiện không nhớ rõ nhưng nhớ đã bán cho người Nguyễn Văn V được 02 lần, Nguyễn Văn C 02 lần, Nguyễn Hoàng Q 03 lần. Q, C mua ma túy thì Đ bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy và cho sử dụng tại phòng trọ của Đ, ngoài ra còn có D là bạn thỉnh thoảng đến chơi và cho sử dụng ma túy chung với Đ và người nghiện. Số tiền thu lợi bất chính được 1.200.000 đồng.

Nguyễn Văn V khai nhận khoảng 11h ngày 27/9/2018 V đến phòng trọ gặp Đ để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, Đ lấy ma túy để giao cho V nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang, thu giữ của V số tiền 300.000đồng, trước đó vào khoảng 16h ngày 26/9/2018 V có mua ma túy của Đ nhưng do C đưa ma túy ra và lấy 200.000 đồng.

Nguyễn Văn C khai nhận mới đến ở cùng phòng với Đ được 01 tuần, có phụ giúp Đ bán ma túy cho người nghiện Nguyễn Văn V 01 lần vào khoảng 16h ngày 26/9/2018, ma túy do Đ đưa và khi bán xong lấy 200.000đồng đưa cho Đ. Ngoài ra C cũng đã mua ma túy của Đ được 02 lần và sử dụng ma túy tại phòng của Đ.

Nguyễn Hoàng Q khai nhận trong tháng 09/2018 đã đến phòng của Đ mua ma túy được 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng và sử dụng tại phòng của Đ.

Nguyễn Thị D khai nhận là bạn của Đ và thuê phòng giúp Đ, đã đến phòng Đ sử dụng ma túy chung với Đ được 3 lần, không nhớ rõ ngày tháng nhưng ngày gần nhất là tối ngày 26/9/2018. Ma túy là Đ cho sử dụng chung, việc Đ mua bán ma túy D không biết.

Tại bản kết luận giám định số 1611/KLGĐ-H ngày 03/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu mẫu m) đưa đến giám định là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 0,1665g loại Mathamphetamine.

Đối với người bán ma túy cho Đ không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với các người nghiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ về địa phương xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng: 01 gói niêm phong mang số vụ 1611/18; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, 01 ĐTDĐ hiệu HTC; 01 bộ sử dụng ma túy, 02 đoạn ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 04 gói nylon không chứa gì, 02 cây kéo, 01 cân tiêu li, tiền mặt 300.000đồng .

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS –HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Văn C về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Văn C về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Đặng Văn Đ từ 07 năm 06 tháng – 08 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", phạt từ 5.000.000-10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, tịch thu số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000đồng; xử phạt từ 07 năm 06 tháng – 08 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm – 17 (mười bảy) năm tù. Nguyễn Văn C từ 2-3 năm tù; phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo đồng ý tội danh và điều luật truy tố, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn C khai nhận: Đ đã mua và bán ma túy tại phòng trọ của mình để kiếm lời. Bị cáo bắt đầu bán từ đầu tháng 9/2018. Nguồn gốc ma túy do Đ mua của anh B (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã tư An Sương, sau khi mua về nhà phân nhỏ bán và sử dụng. Đ đã bán ma túy cho nhiều người nghiện nhưng không nhớ rõ. Vào khoảng 11h00 ngày

27/9/2018, Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn khi tuần tra đến phòng trọ của bị cáo phát hiện bắt quả tang Đặng Văn Đ đang bán ma túy cho người nghiện Nguyễn Văn V, thu giữ trên tay trái của Đ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, thu giữ của V số tiền 300.000đồng dùng vào việc mua ma túy. Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đạt, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 02 đoạn ống thủy tinh, 02 cây kéo kim loại; 04 bịch nylon không chứa gì; 01 quẹt ga; 01 cân tiểu li.

Đạt đã bán cho Nguyễn Văn V được 02 lần, Nguyễn Văn C 02 lần, Nguyễn Hoàng Q 03 lần. Q, C mua ma túy thì Đ bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy và cho sử dụng tại phòng trọ của Đ. Số tiền thu lợi bất chính được 1.200.000 đồng.

Nguyễn Văn V khai nhận khoảng 11h ngày 27/9/2018 V đến phòng trọ gặp Đ để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, Đ lấy ma túy để giao cho V nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang, thu giữ của V số tiền 300.000 đồng, trước đó vào khoảng 16h ngày 26/9/2018 V có mua ma túy của Đ nhưng do C đưa ma túy ra và lấy 200.000 đồng.

Nguyễn Văn C mới đến ở cùng phòng với Đ được 01 tuần, có phụ giúp Đ bán ma túy cho người nghiện Nguyễn Văn V 01 lần vào khoảng 16h ngày 26/9/2018, ma túy do Đ đưa và khi bán xong lấy 200.000 đồng đưa cho Đ. Ngoài ra, C cũng đã mua ma túy của Đ được 02 lần và sử dụng ma túy tại phòng của Đ. C giúp Đ bán ma túy, chưa hưởng lợi gì.

Nguyễn Hoàng Q là người nghiện khai nhận trong tháng 09/2018 đã đến phòng của Đ mua ma túy được 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng và đều sử dụng ma túy tại phòng của Đ.

Nguyễn Thị D khai nhận thuê phòng giúp Đ, đã đến phòng Đ sử dụng ma túy chung với Đ được 3 lần, không nhớ rõ ngày tháng nhưng ngày gần nhất là tối ngày 26/9/2018. Ma túy là Đạ cho sử dụng chung, việc Đ mua bán ma túy D không biết.

Tại bản kết luận giám định số 1611/KLGĐ-H ngày 03/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu mẫu m) đưa đến giám định là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 0,1665g loại Mathamphetamine.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nhĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Xét bị cáo Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì hám lợi, đã bất chấp, cố tình mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Hành vi các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Đ đã bán ma túy cho V 02 lần, cho Nguyễn Văn C và nhiều người nghiện khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng nhà ở của mình để tổ chức cho các người nghiện khác sử dụng. Bị cáo đã tổ chức cho nhiều con nghiện và sử dụng nhiều lần. Hành vi trên của bị cáo cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất

ma túy". Với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xét hành vi Nguyễn Văn C: Bị cáo đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn Đ thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã có hành vi giao ma túy và nhận tiền từ người nghiện để giao lại cho Đ. Hành vi trên đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Đặng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện tội phạm. Ma túy hủy hoại nhân cách con người, băng hoại đạo đức xã hội, mầm móng phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đ có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội do đó cần có mức án tương xứng. Do bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo C lần đầu phạm tội. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, cần phạt bổ sung các bị cáo khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong mang số vụ 1611/18; 01 bộ sử dụng ma túy, 02 đoạn ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 04 gói nylon không chứa gì, 02 cây kéo, 01 cân tiểu li, 02 cây kéo bằng kim loại - cần tịch thu tiêu hủy.

-01 ĐTDĐ hiệu Nokia, 01 ĐTDĐ hiệu HTC thu của bị cáo C không liên quan vụ án cần trả lại cho bị cáo C. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 34/PNK ngày 21/01/2019 của Công an huyện Hóc Môn.

- Tiền mặt 300.000đồng dùng vào việc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Theo giấy nộp tiề vào tài khoản ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b,c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm b,d khoản 2 điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Văn Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng.

Xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1611/18; 01 bộ sử dụng ma túy, 02 đoạn ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 04 gói nylon không chứa gì, 02 cây kéo, 01 cân tiểu li, 02 cây kéo bằng kim loại.

-Trả lại cho bị cáo C: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, 01 ĐTDĐ hiệu HTC. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 34/PNK ngày 21/01/2019 của Công an huyện Hóc Môn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ ….. ngày 27 tháng 3 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Dương Văn Quí

2.Ông Lý Trường Kỳ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với:

Các bị cáo:

1/Đặng Văn Đạt; sinh năm 1971 tại Sài Gòn.

2/Nguyễn Văn Cường; sinh năm 1993 tại Ninh Thuận

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

-Bị cáo Đặng Văn Đạt phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

-Bị cáo Nguyễn Văn Cường phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm b,c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm b,d khoản 2 điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 -đối với Đặng Văn Đạt.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017- đối với Nguyễn văn Cường.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt:

-Bị cáo Đặng Văn Đạt: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

-Bị cáo Nguyễn văn Cường 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/9/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn Đạt 10.000.000 (mười triệu) đồng; Nguyễn văn Cường 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Văn Đạt nộp lại 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong mang số vụ 1611/18; 01 bộ sử dụng ma túy, 02 đoạn ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 04 gói nylon không chứa gì, 02 cây kéo, 01 cân tiểu li, 02 cây kéo bằng kim loại- cần tịch thu tiêu hủy

-01 ĐTDĐ hiệu Nokia, 01 ĐTDĐ hiệu HTC thu của bị cáo Cường không liên quan vụ án cần trả lại cho bị cáo Cường. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 34/PNK ngày 21/01/2019 của Công an huyện Hóc Môn.

- Tiền mặt 300.000đồng dùng vào việc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000(hai trăm nghìn) đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ ….. ngày 21 tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mai